

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Định hướng nghiên cứu

Tên ngành: Di truyền và chọn giống cây trồng

Mã ngành: 8620111

1	Tên ngành đào tạo (Tiếng Việt và Anh)	Di truyền và chọn giống cây trồng Genetic and plant breeding
2	Mã ngành	8620111
3	Đơn vị quản lý (ghi Bộ môn và Khoa)	Bộ môn Di truyền và chọn giống cây trồng, Khoa Nông nghiệp
4	Các ngành dự thi	
4.1	Ngành đúng, phù hợp (không học bổ sung kiến thức)	Ngành Khoa học cây trồng (chuyên ngành Công nghệ giống cây trồng)
4.2	Ngành gần (học bổ sung kiến thức)	Nông nghiệp, Khuyến nông, Khoa học đất, Chăn nuôi, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan, Kinh doanh nông nghiệp, Kinh tế nông nghiệp, Phát triển nông thôn, Công nghệ sinh học, Sinh học ứng dụng.
5	Mục tiêu	- Mục tiêu chung: Phân tích và đánh giá được hiện trạng cấp thiết trong thực tế sản xuất từ đó đặt ra kế hoạch để giải quyết vấn đề trong sản xuất. Thuần thực trong lĩnh vực Di truyền và CGCT. Ý thức tổ chức cao trong công việc. - Mục tiêu cụ thể: a. Đánh giá được hiện trạng canh tác cây trồng trong thực tế sản xuất. b. Quyết định được các vấn đề cấp thiết đặt ra để lập kế hoạch giải quyết đúng hướng và kịp thời. c. Thuần thực trong lĩnh vực Di truyền và CGCT d. Ý thức tổ chức cao trong công việc
6	Chuẩn đầu ra	
6.1	Kiến thức	6.1.1 Phần kiến thức chung a. Người học vận dụng được thế giới quan, phương pháp luận triết học vào việc nhận thức và giải quyết vấn đề đặt ra trong học tập và nghiên cứu khoa học chuyên ngành. b. Tiếng Anh trình độ tương đương B1 giúp học viên có thể hiểu được các ý chính của một diễn ngôn tiêu chuẩn, rõ ràng các vấn đề quen thuộc trong công việc, học đường, giải trí...có thể xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra khi đi đến nơi sử dụng ngôn ngữ. 6.1.2 Phần kiến thức cơ sở a. Đề xuất được một định hướng nghiên cứu trong thực tế sản xuất b. Đánh giá và phân tích được các số liệu thống kê trong lĩnh vực giống cây trồng c. Xác định được đặc tính phân loại đất chính, phục vụ cho công tác chọn tạo giống cây trồng. 6.1.3 Phần kiến thức chuyên ngành a. Đề xuất được phương pháp chọn giống cây trồng phù hợp với từng vùng sinh thái b. Đánh giá được đa dạng kiểu hình, đa dạng kiểu gen của thực vật, chỉ

		số ổn định, chỉ số thích nghi của giống cây trồng. c. Ứng dụng được kỹ thuật di truyền phân tử, tin sinh học trong nghiên cứu di truyền và chọn tạo giống cây trồng.
6.2	Kỹ năng	6.2.1 Kỹ năng cứng a. Thiết kế và hoàn chỉnh được đề cương nghiên cứu khoa học. b. Thành thạo các phương pháp phân tích về lĩnh vực di truyền và chọn giống cây trồng. c. Kết hợp chuyên môn với các ngành khác trong lĩnh vực Nông nghiệp. 6.2.2 Kỹ năng mềm a. Thành thạo các phần mềm xử lý thống kê sinh học, tin sinh học trong nghiên cứu di truyền b. Nắm vững các kiến thức về anh văn chuyên ngành Di truyền và chọn giống cây trồng.
6.3	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân	a. Coi trọng trách nhiệm trong công việc. b. Chấp nhận sự phân công. c. Thể hiện là một người tự tin, năng động trong công việc.
6.4	Ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn	<i>Học viên tự học đạt chứng nhận B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương</i>
7	Cấu trúc chương trình đào tạo	- Triết học (3 TC) + Ngoại ngữ - Kiến thức cơ sở: 12 tín chỉ - Kiến thức chuyên ngành: 30 tín chỉ - Luận văn tốt nghiệp: 15 tín chỉ
8	Đã tham khảo CTĐT của trường	- Ghi địa chỉ website: 1. Di truyền và chọn giống cây trồng – Học viện Nông nghiệp Việt Nam https://www.vnua.edu.vn/dao-cao/chuong-trinh-cao-cao/dao-cao-thac-si/di-truyen-va-chon-giong-cay-trong-11188.html 2. Di truyền và chọn giống cây trồng và Công nghệ và khoa học hạt giống – Học viện Nông nghiệp Ấn Độ https://icar.org.in/files/mGen.pdf 3. Di truyền và chọn giống cây rau – Trường đại học Florida - https://hos.ifas.ufl.edu/media/hosifasufledu/documents/pdf/syllabi/graduate/HOS4932-HOS5242---Genetics-and-Breeding-of-Vegetable-Crops.pdf
9	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành gần	- Số học phần: 01; tổng tín chỉ: 2 TC - Tên các học phần (<i>tên, mã số HP, số tín chỉ</i>) 1. Chọn giống cây trồng, NN373, 2TC
10	Môn thi tuyển sinh	1. Sinh lý thực vật 2. Hệ thống canh tác 3. Ngoại ngữ

Chương trình đào tạo chi tiết**Tổng số tín chỉ: 60 TC****Thời gian đào tạo: 2 năm**

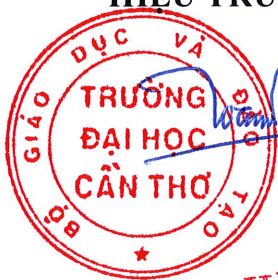
TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Phần kiến thức chung									
1	ML605	Triết học	3	x		45			I, II
2		Ngoại ngữ: Học viên có thể chọn 1 trong 3 cách sau: - Nộp chứng chỉ B1 do các cơ sở được Bộ GD&ĐT cho phép; - Nộp văn bằng ngoại ngữ được quy định trong Quy chế đào tạo thạc sĩ của Bộ GD&ĐT; - Tham gia học phần ngoại ngữ do Trường tổ chức riêng cho học viên cao học theo quy định.							
Cộng: 3 TC (Bắt buộc: 3 TC; Tự chọn: 0 TC)									
Phần kiến thức cơ sở									
3	NN686	Thống kê, phép thí nghiệm ứng dụng	2	x		15	30		I, II
4	NNC608	Phương pháp nghiên cứu khoa học - cây trồng	2	x		30			I, II
5	NN685	Hóa lý đất	2	x		15	30		I, II
6	NN613	Dịch bệnh của cây trồng	2		x	15	30		I, II
7	NN719	Công nghệ hạt giống	2		x	30			I, II
8	NND602	Phì nhiều đất và ứng dụng	2		x	30			I, II
9	NN720	Nhân giống vô tính	2		x	30			I, II
10	NN708	Hệ sinh thái cây trồng	2		x	30			I, II
Cộng: 12 TC (Bắt buộc: 6 TC; Tự chọn: 6 TC)									
Phần kiến thức chuyên ngành									
11	NNG603	Thâm cừu di truyền số lượng trong chọn giống cây trồng	3	x		30	30		I, II
12	NNG604	Thâm cừu di truyền chọn giống phân tử	3	x		15	60		I, II
13	NNG606	Tin sinh học trong nghiên cứu di truyền	2	x		15	30		I, II
14	NNG607	Thâm cừu chọn giống và sản xuất giống cây trồng	2	x		30			I, II
15	NN711	Sinh hoạt học thuật	2	x		30			I, II
16	NNG620	Thực tập cơ sở	3	x			135		I, II
17	AG613	Dịch hại cây trồng nhiệt đới và biện pháp quản lý	3	x		30	30		I, II
18	NN710	Thâm cừu sinh lý thực vật	2		x	30			I, II
19	NN714	Thâm cừu dinh dưỡng cây trồng	2		x	30			I, II
20	NN760	Công nghệ di truyền	2		x	15	30		I, II
21	NND608	Ứng dụng vi sinh trong cải tạo môi trường đất	2		x	20	20		I, II
22	NN705	Sản xuất cây trồng hữu cơ	2		x	15	30		I, II
23	NN687	Sinh lý cây trồng trong điều kiện bất lợi	2		x	30			
24	NNC607	Sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu	2		x	20	20		I, II

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
25	NN722	Thâm cứu sản xuất cây rau	2		x	20	20		I, II
26	NN616	Kiểm dịch thực vật	2		x	15	30		I, II
Cộng: 30 TC (Bắt buộc: 18 TC; Tự chọn: 12 TC)									
Phản luận văn tốt nghiệp									
27	NNG000	Luận văn tốt nghiệp	15	x					I, II
		Tổng cộng	60	42	18				

**BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**

**HỘI ĐỒNG KH&ĐT
CHỦ TỊCH**

Cần Thơ, ngày 31 tháng 12 năm 2019
TRƯỞNG KHOA



Hà Thanh Toàn

Lê Việt Dũng

Lê Văn Vàng

Bảng ma trận mối liên hệ giữa mục tiêu đào tạo và các học phần với chuẩn đầu ra

Ngành: Di truyền và chọn giống cây trồng
Trình độ: Thạc sĩ

A. MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VỚI CHUẨN ĐẦU RA

Mục tiêu đào tạo (5)	Chuẩn đầu ra (6)																
	Kiến thức (6.1)									Kỹ năng (6.2)				Thái độ (6.3)			Ngoại ngữ (6.4)
	Kiến thức chung		Kiến thức cơ sở			Kiến thức chuyên ngành			Kỹ năng cứng			Kỹ năng mềm					
	a	b	a	b	c	a	b	c	a	b	c	a	b	a	b	c	
a			x	x	x	x	x	x	x		x		x	x	x	x	x
b	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x		x	x	x	x	x
c		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
d	x	x	x	x	x	x	x	x	x					x	x	x	

Ghi chú: x: thể hiện mối quan hệ cụ thể;

B. MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

Học phần			Chuẩn đầu ra (6)																Ngoại ngữ (6.4)		
			Kiến thức (6.1)									Kỹ năng (6.2)						Thái độ (6.3)			
			Kiến thức chung		Kiến thức cơ sở			Kiến thức chuyên ngành			Kỹ năng cứng			Kỹ năng mềm							
a	b	a	b	c	a	b	c	a	b	c	a	b	a	b	a	b	c				
1	ML605	Triết học	x		x			x			x		x			x	x	x			
2		Anh văn		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x				x			
3	NN686	Thông kê, phép thí nghiệm ứng dụng		x					x	x	x	x	x	x				x			
4	NNC608	Phương pháp nghiên cứu khoa học - cây trồng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			
5	NN685	Hóa lý đất		x			x	x	x	x			x	x	x	x	x	x			
6	NN613	Dịch bệnh của cây trồng		x	x			x	x	x	x			x	x	x	x	x			
7	NN719	Công nghệ hạt giống		x	x			x	x	x	x			x	x	x	x	x			
8	NND602	Phì nhiều đất và ứng dụng		x	x			x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			
9	NN720	Nhân giống vô tính		x	x			x	x	x	x			x	x	x	x	x			
10	NN708	Hệ sinh thái cây trồng		x	x			x	x	x	x			x	x	x	x	x			
11	NNG603	Thâm cứu di truyền số lượng trong chọn giống cây trồng		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			
12	NNG604	Thâm cứu di truyền chọn giống phân tử		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			
13	NNG606	Tin sinh học trong nghiên cứu di truyền		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			
14	NNG607	Thâm cứu chọn giống và sản xuất giống cây trồng		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			
15	AG613	Dịch hại cây trồng nhiệt đới và biện pháp quản lý		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			
16	NN711	Sinh hoạt học thuật	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			
17	NNG620	Thực tập cơ sở		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			
18	NN710	Thâm cứu sinh lý thực vật		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			
19	NN714	Thâm cứu dinh dưỡng cây trồng		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			
20	NN760	Công nghệ di truyền		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			
21	NND608	Ứng dụng vi sinh trong cải tạo môi trường đất		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			
22	NN705	Sản xuất cây trồng hữu cơ		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			
23	NN687	Sinh lý cây trồng trong điều kiện bất lợi		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			
24	NNC607	Sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			
25	NN722	Thâm cứu sản xuất cây rau		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			
26	NN616	Kiểm dịch thực vật		x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			
27	NNG000	Luận văn tốt nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x			

Ghi chú: x: thể hiện mối quan hệ cụ thể;

Cần Thơ, ngày 31 tháng 12 năm 2019

TRƯỞNG KHOA



Lê Văn Vàng